TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN ĐƯỚC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19 - 4 - 2018
V/v Ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành

2. Ông Trần Quốc Thịnh

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Khánh Chinh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An;

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 468/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2017 về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Đặng Thị Kim Ph**, sinh năm 1968 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp 3B, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An;

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1970 (Vắng mặt);

Địa chỉ: *160 Ấp 3, xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/11/2017 và lời trình bày tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đặng Thị Kim Ph trình bày:

Chị và anh D quen biết và tự nguyện tìm hiểu nhau vài tháng thì về chung sống như vợ chồng từ khoảng năm 1990 – 1991. Sau khi tổ chức lễ cưới, chị về chung sống với gia đình bên chồng được khoảng 6 tháng thì về lại nhà cha mẹ ruột của chị để sinh con đầu lòng. Trong thời gian chung sống bên nhà chồng, chị phát hiện anh D thường xuyên cờ bạc, rượu chè, không chăm lo cho gia đình. Đến khi chị sinh con, anh D cũng không quan tâm chăm sóc cho hai mẹ con; vì vậy mà chị ở luôn bên nhà cha mẹ ruột của mình, không quay trở lại nhà chồng nữa.

Sau khoảng vài năm, anh D có qua lại thăm hỏi, vợ chồng nối lại tình cảm nhưng không thường xuyên, nhà ai người ấy ở. Đến năm 2008 thì chị hạ sinh

người con thứ hai, vợ chồng mới đăng ký kết hôn để khai sinh cho con. Anh D không quan tâm, chăm sóc vợ con nên một mình chị làm thuê làm mướn nuôi con từ nhỏ cho đến nay. Thời gian gần đây chị bị bệnh nên người con lớn đi làm nuôi sống gia đình. Còn anh D đã có người đàn bà khác. Nay tình nghĩa vợ chồng chị đã hết, không thể hàn gắn được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 người con chung: Nguyễn Trung H, sinh năm 1991 đã trưởng thành và tự lập; Nguyễn Thị Mỹ Y, sinh năm 2008. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi Nguyễn Thị Mỹ Y và không yêu cầu anh D cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

Bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; các Thông báo phiên họp và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các Thông báo phiên tòa. Nhưng anh D vắng mặt không lý do, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về những nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Ph với anh D là "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Anh D đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý; các Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và các Thông báo phiên tòa sơ thẩm nhưng anh D không đến. Căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã công bố cho các đương sự; căn cứ lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[3] Chị Ph và anh D tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ khoảng năm 1991, có tổ chức lễ cưới. Đến ngày 14/04/2008 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Vân, huyện Cần Đước, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn số 39, quyển số 01/2008. Ngay sau khi chung sống, vợ chồng chị Ph, anh D đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh D ham mê cờ bạc, rượu chè, không quan tâm chăm sóc gia đình. Vì vậy mà vợ chồng chung sống chỉ được khoảng 6 tháng thì chị Ph bỏ về nhà cha mẹ ruột. Vợ chồng không chung sống nhưng có qua lại với nhau cho đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn, mục đích đăng ký kết hôn cũng chỉ để khai sinh cho người con thứ hai. Trong thời gian này, chị Ph phát hiện anh D có người phụ nữ khác nên vợ chồng không còn liên lạc, không còn qua lại với nhau nữa mà chính thức ly thân.

[4] Anh D không đến làm việc, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa; chứng tỏ anh D không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng

xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Ph và anh D đã phai nhạt; mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được; không ai thiết tha hàn gắn, không thể hàn gắn được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph.

[5] Về con chung: Chị Ph và anh D có 02 người con chung: Nguyễn Trung H, sinh ngày 01/6/1991 đã trưởng thành và tự lập; Nguyễn Thị Mỹ Y, sinh ngày 02/02/2008, chị Ph đang là người trực tiếp nuôi con. Chị Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi Nguyễn Thị Mỹ Y, phù hợp với nguyện vọng của con tại Đơn nguyện vọng ngày 01/11/2017, anh D không có ý kiến về yêu cầu nuôi con của chị Ph nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Ph, giao Nguyễn Thị Mỹ Y cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

[6] Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không đề cập.

[7] Về nợ chung: Không có nợ chung nên không đề cập.

[8] Về án phí: Chị Đặng Thị Kim Ph phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 51, 56, 81, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con chung của chị Đặng Thị Kim Ph:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị Kim Ph được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về nuôi con chung: Chị Đặng Thị Kim Ph và anh Nguyễn Văn D có 02 người con chung: Nguyễn Trung H, sinh ngày 01/6/1991 đã trưởng thành và tự lập; Nguyễn Thị Mỹ Y, sinh ngày 02/02/2008, chị Ph đang là người trực tiếp nuôi con. Sau khi chị Ph và anh D ly hôn, giao người con chung Nguyễn Thị Mỹ Y cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc.

Cấp dưỡng cho con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình, nhưng chị Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên anh D không phải cấp dưỡng cho con. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật Hôn nhân và Gia đình.

Về án phí: Chị Đặng Thị Kim Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000450 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Đước, tỉnh Long An, chị Ph đã nộp đủ.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- VKS huyện Cần Đước;
- Thi hành án huyện Cần Đước;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HUỲNH HỮU NGHĨA